

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 198/2017/HSPT

Ngày: 13-7-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thanh Huyền

2. Ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2017/HSPT ngày 22/5/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Toà án nhân dân huyện C.

Bị cáo kháng cáo.

Bị cáo: NGUYỄN VĂN S, sinh ngày: 04/8/1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú trước khi phạm tội: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1962 và bà Phan Thị E, sinh năm 1964; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 35/2014/HSST ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, xử phạt 03 năm tù, ngày 02/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2016, hiện nay đang bị tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với gia đình ông Trần Văn M trú tại thôn F, xã G, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên tối ngày 27/12/2016 Nguyễn Văn S đến nhà ông M xin ngủ nhờ. Khoảng 9 giờ 30 ngày 28/12/2016, S ngủ dậy thì thấy gia đình ông M không có ai ở nhà. Do không có tiền nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông M để bán lấy tiền tiêu xài, trả nợ. S quan sát thì thấy trong gian bếp nhà ông M có một bơm nước loại một pha có nối dây điện đã qua sử dụng. S đi bộ ra cổng chào thôn F, xã G gặp Triệu Văn X (bạn của S). S nói với X cho mượn xe mô tô, biển kiểm soát 47K3 - 6990 đi có việc thì X đồng ý. S điều khiển xe mô tô chạy quay lại nhà ông M và vào nhà bếp lấy một bao xác rắn rồi bỏ máy bơm có nối dây điện vào trong bao, để lên xe mô tô chạy đến cổng chào thôn F, xã G gặp X, S nói X ngồi lên xe rồi S điều khiển xe chở X và bơm nước đến cửa hàng điện cơ VH của anh Nguyễn Thanh H ở thôn F, xã G để bán bơm nước thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, S còn khai nhận ngoài lần trộm cắp tài sản trên thì vào đầu tháng 12/2016 S còn lấy trộm của gia đình ông Trần Văn M một máy bơm nước loại ba pha có nối dây điện đã qua sử dụng, cụ thể: Khoảng đầu tháng 12/2016 S gặp Nguyễn Hữu Z tại ngã tư xã G, do S có ý định đến nhà ông Trần Văn M để trộm cắp tài sản nên S nói với Z cho mượn xe mô tô đi có việc và được Z đồng ý. S chạy xe mô tô đến nhà ông Trần Văn M thì thấy gia đình ông M đang ăn cơm, S vào ăn cơm cùng với gia đình ông M. Sau khi ăn cơm xong S lén lút xuống bếp nhà ông M lấy một bơm nước loại ba pha có nối dây điện đã qua sử dụng, bỏ vào bao xác rắn rồi chở ra ngã tư xã G gặp Z. S nói Z ngồi lên xe rồi điều khiển xe đến cửa hàng điện cơ VH của anh Nguyễn Thanh H để bán nhưng anh H không ở nhà nên S để bơm nước lại nhà anh H và mượn chị N (vợ anh H) số tiền 300.000đ, sáng hôm sau S đến gặp anh H thì hai bên thỏa thuận giá trị bơm nước là 900.000đ, anh H trả thêm cho S 600.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL - HĐĐGTS ngày 03/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận: 01 bơm nước loại một pha có nối dây điện, không rõ nơi sản xuất đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.875.000đ; 01 bơm nước loại ba pha có nối dây điện đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.750.000đ. Tổng giá trị tài sản được định giá là 5.625.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm: 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển kiểm soát 47K3 - 6990; 01 xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 47K7 - 4785; 01 bơm nước loại một pha có nối dây điện. Cơ quan điều tra đã trả lại bơm nước loại một pha và chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 47K7 - 4785 cho ông Trần Văn M và ông Nguyễn Hữu L là chủ sở hữu. Đối với xe mô tô hiệu Dream màu

đen, biển kiểm soát 47K3 - 6990, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ, xử lý sau. Đối với bom nước loại ba pha có nối dây điện đã qua sử dụng mà S bán cho anh Nguyễn Thanh H, anh H đã bán cho một người khác không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2017, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, xét mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi bị cáo gây ra bởi lẽ: Bị cáo có nhân thân xấu, đã tái phạm còn phạm tội nhiều lần, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm đến nền trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài và mua ma túy nên vào tháng 12/2016 Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Văn M 02 bơm nước đã qua sử dụng (trong đó có một bơm nước loại ba pha có nối dây điện đã và một bơm nước loại một pha có nối dây điện). Tổng giá trị tài sản mà S chiếm đoạt của ông Trần Văn M theo định giá là 5.625.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo bởi lẽ: Bị cáo có nhân thân xấu, đồng thời bị cáo nghiện ma túy và đã trộm cắp tài sản để sử dụng ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội nhiều lần, tái phạm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân của bị cáo để cân nhắc khi quyết định hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khai do bị hại hai lần có đơn trình báo tương ứng với hai lần bị hại mất máy bơm nước, trên cơ sở đó mà cơ quan Điều tra đấu tranh khai thác bị cáo thì bị cáo mới khai nhận hai lần trộm cắp hai máy bơm nước của ông Trần Văn M nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS là chưa chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo mới phù hợp.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Do kháng cáo được không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2016.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục T.H.A DS C;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an huyện C;
- Cổng thông tin điện tử toà án;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Đình Triết